



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

**CHÀO MỪNG
TÂN SINH VIÊN**

K52



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2
KHOA TIẾNG TRUNG QUỐC

NỘI DUNG

PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA TIẾNG TRUNG QUỐC

1. Tên gọi
2. Ý nghĩa logo
3. Lịch sử hình thành
4. Cơ cấu đội ngũ cán bộ
5. Liên chi Đoàn
6. Nhiệm vụ và mục tiêu đào tạo
7. Chương trình đào tạo
8. Cơ hội khi học tiếng Trung Quốc tại Trường ĐHSP Hà Nội 2

PHẦN 2: PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP VÀ NCKH Ở ĐẠI HỌC

1. Phương pháp học tập
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

KHOA TIẾNG TRUNG QUỐC

- Tên gọi: Khoa Tiếng Trung Quốc
- Tên Tiếng Anh: Faculty of Chinese
- Tên Tiếng Trung: 中文系
- Địa chỉ: Phòng 604 Nhà A1 ,
- Trường ĐHSP Hà Nội 2
- Website: <https://chinese.hpu2.edu.vn/>
- Fanpage:
<https://www.facebook.com/HPU2CHINESESTUDIES/>
- Email: khoatiengtrung@hpu2.edu.vn



Ý NGHĨA LOGO



- Thiết kế logo có màu sắc chủ đạo là **đỏ** và **vàng**, lấy ý tưởng từ sự tương đồng giữa quốc kỳ của Việt Nam và Trung Hoa.
- Trên logo có tên Khoa và tên Trường.
- Nổi bật ở trung tâm logo là chữ 文 (VĂN) – 中文系的文. 文 còn có ý nghĩa là kiến thức, văn hóa. Sinh viên Khoa Tiếng Trung Quốc không chỉ học tiếng mà còn được tìm hiểu về văn hóa, đất nước, con người Trung Hoa.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

- Khoa Tiếng Trung Quốc tiền thân là tổ bộ môn Ngôn ngữ Trung Quốc, bắt đầu đào tạo tại Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2 từ tháng 10 năm 2008.
- Ngày 26 tháng 03 năm 2021, Khoa Ngoại ngữ chính thức tách ra thành Khoa Tiếng Anh và Khoa Tiếng Trung Quốc.
- Đội ngũ cán bộ hiện nay có 22 viên chức, gồm: 02 giảng viên chính, 17 giảng viên, 03 trợ giảng và 02 chuyên viên. Trình độ của đội ngũ cán bộ của Khoa: 06 Tiến sĩ, 01 NCS Tiến sĩ, 12 Thạc sĩ, 03 Cử nhân.
- Chi bộ Khoa gồm 14 Đảng viên, trong đó có 07 Đảng viên chính thức.



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

BÍ THƯ CHI BỘ
– TRƯỞNG KHOA

PHÓ TRƯỞNG KHOA

Trợ lý
Chính
trị

Trợ lý
Tổ
chức

Trợ lý
Giáo vụ

Trợ lý
Giảng
dạy

Trợ lý
Khoa
học

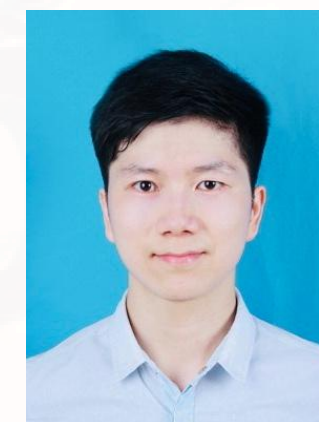
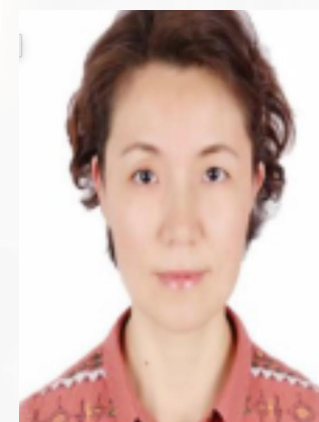
Trợ lý
Học
tập

Trợ lý
Văn
thể

Cố vấn
học tập



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ





ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

BÍ THƯ CHI BỘ
TRƯỞNG KHOA

TS. TRẦN LINH CHI





ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



PHÓ TRƯỞNG KHOA
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

THS. ĐÀM THỊ HẺ



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ

THS. NGUYỄN THỊ NGÀ B



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
CỐ VẤN HỌC TẬP K51

THS. NGUYỄN THỊ NGÀ A



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



TRỢ LÝ TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

THS. PHÙNG THỊ HOA



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

TRỢ LÝ GIÁO VỤ

THS. PHẠM THỊ BÍCH HÀ





ĐỘI NGŨ CÁN BỘ

GIẢNG VIÊN CHÍNH
TRỢ LÝ CHÍNH TRỊ
CỐ VẤN HỌC TẬP K50



TS. NGUYỄN THỊ THANH VÂN



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN CHÍNH
CỐ VẤN HỌC TẬP K51

TS. PHẠM THỊ NGHĨA VÂN



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
TRỢ LÝ GIẢNG DẠY

THS. NGUYỄN THỊ LAN ANH



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
TRỢ LÝ KHOA HỌC

TS. DƯƠNG TIỀN ĐOÀN



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
TRỢ LÝ HỌC TẬP

THS. NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
TRỢ LÝ VĂN THỂ

TS. LÊ THỊ VÂN ANH



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

THS. LÊ HUY HOÀNG



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN

TS. TRẦN THỊ PHƯƠNG LIÊN



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
CỐ VẤN HỌC TẬP K49

THS. ĐỖ PHƯƠNG MAI



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN

THS. DƯƠNG THỊ NGỌC LAN



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



TRỢ GIẢNG
CỐ VẤN CLB hán ngữ

CN. TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG HÀ



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
CỐ VẤN HỌC TẬP K52

THS. BÙI HƯƠNG QUỲNH



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
CỐ VẤN HỌC TẬP K52

THS. ĐỖ PHƯƠNG MAI



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



GIẢNG VIÊN
TRỢ LÝ TRUYỀN THÔNG

THS. LÂM PHƯƠNG LINH



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



TRỢ GIẢNG

CN. DƯƠNG THỊ BÍCH HẰNG



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



TRỢ GIẢNG

CN. DƯƠNG PHẠM THANH HẰNG



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

TS. HUNG CHENG-JEN



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

THS. HE XIAOYANG



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

THS. WU CHAO



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

PGS. HU YAN



ĐỘI NGŨ CÁN BỘ



CHUYÊN GIA NƯỚC NGOÀI

THS. CHANG YI-CHI



BAN CHẤP HÀNH LIÊN CHI ĐOÀN

1. Nguyễn Ngọc Mai - Bí thư
2. Lưu Thị Thu Huyền - Phó Bí thư
3. Nguyễn Thị Ngọc Linh - Ủy viên BTV
4. Nguyễn Thị Mai Anh - Ủy viên BCH
5. Lê Quốc Anh - Ủy viên BCH
6. Nguyễn Trí Đức - Ủy viên BCH
7. Đỗ Nguyễn Ngọc Mai - Ủy viên BCH
8. Lê Thị Ngọc Mai - Ủy viên BCH
9. Nguyễn Thị Nhi - Ủy viên BCH
10. Hà Thị Yến Nhi - Ủy viên BCH
11. Trần Quang Anh Vũ - Ủy viên BCH





LIÊN CHI ĐOÀN KHOA

K49: 03 lớp
Chi Đoàn với 127 SV

K50: 03 lớp
Chi Đoàn với 131 SV

LIÊN CHI ĐOÀN
KHOA TIẾNG
TRUNG QUỐC

K51: 05 lớp
Chi Đoàn với 246 SV

K52: 06 lớp
Chi Đoàn với 312 SV



BAN CHẤP HÀNH LIÊN CHI ĐOÀN

1. Nguyễn Ngọc Mai - LCH Trưởng
2. Nguyễn Thị Thu Hiền - LCH Phó
3. Nguyễn Thành Trung - LCH Phó
4. Chu Hương Giang - Ủy viên BCH
5. Vũ Hương Giang - Ủy viên BCH
6. Đỗ Thị Giang - Ủy viên BCH
7. Phạm Thị Kim Khánh - Ủy viên BCH
8. Đào Khánh Linh - Ủy viên BCH
9. Vũ Ngọc Linh - Ủy viên BCH
10. Nguyễn Thị Khánh Ly - Ủy viên BCH
11. Nguyễn Thị Ánh Sao - Ủy viên BCH





NHIỆM VỤ

- Đào tạo cử nhân chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc

- Đào tạo tiếng Trung Quốc cho sinh viên không chuyên

- Tham gia nghiên cứu khoa học



MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. MỤC TIÊU CHUNG

Đào tạo cử nhân ngành Ngôn ngữ Trung Quốc có đạo đức tốt, phẩm chất và năng lực nghề nghiệp vững vàng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học để nghiên cứu, làm việc, quản lý trong các lĩnh vực liên quan đến ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc nói chung, lĩnh vực biên - phiên dịch Trung - Việt, Việt - Trung và lĩnh vực du lịch, kinh tế sử dụng tiếng Trung Quốc nói riêng tại các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp trong và ngoài nước có nhu cầu về nhân lực Tiếng Trung Quốc; thích ứng với môi trường làm việc thay đổi nhờ kỹ năng mềm, năng lực số, khai thác các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và có khả năng học tập suốt đời.



MỤC TIÊU ĐẠO TẠO

2.MỤC TIÊU CỤ THỂ

MỤC TIÊU 1

Có phẩm chất chính trị, ý thức công dân, ý thức rèn luyện nâng cao đạo đức và tác phong nghề nghiệp; ý thức phục vụ cộng đồng và tinh thần khởi nghiệp.

MỤC TIÊU 2

Kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, khả năng truyền cảm hứng và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi.

MỤC TIÊU 3

Năng lực nền tảng (đánh giá, giải quyết vấn đề, tự chủ, hợp tác, phản biện) để tiến hành hiệu quả các hoạt động học tập và chuyên môn phù hợp với năng lực bản thân, yêu cầu nghề nghiệp.

MỤC TIÊU 4

Kiến thức chuyên môn toàn diện, khả năng vận dụng kiến thức ngôn ngữ, văn hóa Trung Quốc và văn hóa liên ngành.



MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

2.MỤC TIÊU CỤ THỂ

MỤC TIÊU 5

Kiến thức, năng lực đánh giá và kỹ năng biên-phiên dịch Trung - Việt và Việt - Trung vững vàng

MỤC TIÊU 6

Kiến thức nền tảng, năng lực đánh giá về nghiệp vụ du lịch và ngôn ngữ Trung Quốc chuyên sâu trong du lịch.

MỤC TIÊU 7

Năng lực tổ chức, thực hiện các công việc văn phòng, các hoạt động du lịch, thương mại và phát triển nghề nghiệp liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

MỤC TIÊU 8

Năng lực thuyết trình, tư vấn, đàm phán hợp tác với đối tác và khách hàng bằng tiếng Trung Quốc.

MỤC TIÊU 9

Năng lực tự học, tự nghiên cứu và học tập suốt đời để phát triển nghề nghiệp liên tục.

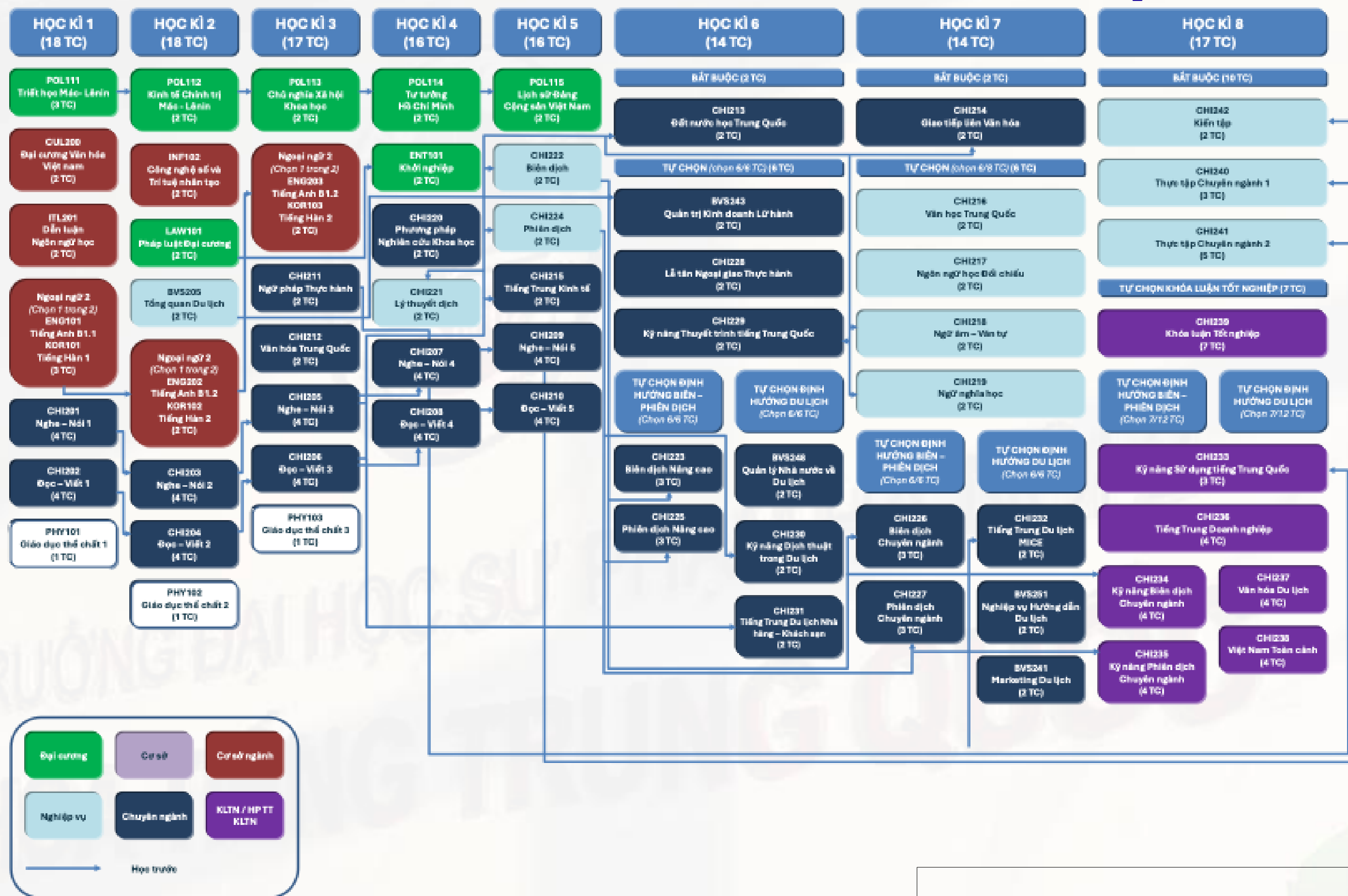


CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc gồm **130 tín chỉ**;
- Từ **học kỳ 6 (năm 3)**, sinh viên sẽ lựa chọn học theo 1 trong 2 định hướng: **Biên-Phiên dịch** hoặc **Du lịch**;
- Thời gian học tập **chuẩn** cho một khóa đào tạo là **04 năm**;
- Thời gian **tối đa** để hoàn thành khoá học là **08 năm**;
- Một năm học có **02 học kỳ chính** và có thể có 01 học kỳ phụ:
 - Học kỳ chính có **15 tuần thực học** và **03 tuần thi**.
 - Học kỳ phụ có 05 tuần thực học và 01 tuần thi, được tổ chức cho sinh viên học lại, học vượt hoặc học thêm các học phần ngoài chương trình đào tạo. Việc tổ chức học kỳ phụ được **căn cứ vào tình hình cụ thể** từng năm học.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO





CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 1

HỌC KỲ 1

HỌC KỲ 2

Mã HP	Môn học	Số TC
POL111	Triết học Mác – Lênin	3
CUL200	Đại cương văn hoá Việt Nam	2
ITL 201	Dẫn luận ngôn ngữ học	2
ENG101 KOR101	(Chọn 1 trong 2) Tiếng Anh B1.1 Tiếng Hàn 1	3
CHI201	Nghe – Nói 1	4
CHI202	Đọc – Viết 1	4
PHY101	Giáo dục thể chất 1	1

Mã HP	Môn học	Số TC
POL112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2
INF102	Công nghệ số và TTNT	2
LAW101	Pháp luật đại cương	2
BVS205	Tổng quan du lịch	2
ENG102 KOR102	(Chọn 1 trong 2) Tiếng Anh B1.2 Tiếng Hàn 2	2
CHI203	Nghe – Nói 2	4
CHI204	Đọc – Viết 2	4
PHY102	Giáo dục thể chất 2	1



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2

HỌC KỲ 3

Mã HP	Môn học	Số TC
POL113	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học	2
ENG103 KOR103	(Chọn 1 trong 2) Tiếng Anh B1.3 Tiếng Hàn 3	2
CHI211	Ngữ pháp Thực hành	3
CHI212	Văn hóa Trung Quốc	2
CHI205	Nghe – Nói 3	4
CHI206	Đọc – Viết 3	4
PHY103	Giáo dục thể chất 3	2

HỌC KỲ 4

Mã HP	Môn học	Số TC
POL114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
ENT101	Khởi nghiệp	2
CHI220	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
CHI221	Lý thuyết dịch	2
CHI207	Nghe – Nói 4	4
CHI208	Đọc – Viết 4	4



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 3

HỌC KỲ 5

Mã HP	Môn học	Số TC
POL 115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
CHI222	Biên dịch	2
CHI224	Phiên dịch	2
CH215	Tiếng Trung Kinh tế	2
CHI209	Nghe – Nói 5	4
CHI210	Đọc – Viết 5	4



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 3

HỌC KỲ 6 – ĐỊNH HƯỚNG BIÊN PHIÊN DỊCH

Mã HP	Môn học bắt buộc	Số TC
CHI213	Đất nước học Trung Quốc	2

Mã HP	Môn học tự chọn (chọn 6/6 TC)	Số TC
BVS243	Quản trị Kinh doanh Lữ hành	2
CHI228	Lễ tân ngoại giao thực hành	2
CHI229	Kỹ năng thuyết trình tiếng Trung Quốc	2

Mã HP	Môn học tự chọn (chọn 6/6 TC)	Số TC
CHI223	Biên dịch Nâng cao	3
CHI225	Phiên dịch Nâng cao	3



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 3

HỌC KỲ 6 – ĐỊNH HƯỚNG DU LỊCH

Mã HP	Môn học bắt buộc	Số TC
CHI213	Đất nước học Trung Quốc	2

Mã HP	Môn học tự chọn (chọn 6/6 TC)	Số TC
BVS243	Quản trị Kinh doanh Lữ hành	2
CHI228	Lễ tân ngoại giao thực hành	2
CHI229	Kỹ năng thuyết trình tiếng Trung Quốc	2

Mã HP	Môn học tự chọn (chọn 6/6 TC)	Số TC
BVS248	Quản lý Nhà nước về Du lịch	2
CHI230	Kỹ năng Dịch thuật trong Du lịch	2
CHI225	Tiếng Trung Du lịch Nhà hàng - Khách sạn	2



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 3

HỌC KỲ 7 – ĐỊNH HƯỚNG BIÊN – PHIÊN DỊCH

Mã HP	Môn học bắt buộc	Số TC
CHI214	Giao tiếp liên Văn hoá	2

Mã HP	Môn học tự chọn (chọn 6/6 TC)	Số TC
CHI216	Văn học Trung Quốc	2
CHI217	Ngôn ngữ học Đối chiếu	2
CH218	Ngữ âm - Văn tự	2
VH219	Ngữ nghĩa học	2

Mã HP	Môn học tự chọn (chọn 6/6 TC)	Số TC
CHI226	Biên dịch Chuyên ngành	3
CHI227	Phiên dịch Chuyên ngành	3



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 3

HỌC KỲ 7 – ĐỊNH HƯỚNG DU LỊCH

Mã HP	Môn học bắt buộc	Số TC
CHI214	Giao tiếp liên Văn hoá	2

Mã HP	Môn học tự chọn (chọn 6/6 TC)	Số TC
CHI216	Văn học Trung Quốc	2
CHI217	Ngôn ngữ học Đối chiếu	2
CH218	Ngữ âm - Văn tự	2
VH219	Ngữ nghĩa học	2

Mã HP	Môn học tự chọn (chọn 6/6 TC)	Số TC
CH232	Tiếng Trung Du lịch MICE	2
BVS251	Nghiệp vụ Hướng dẫn Du lịch	2
BVS241	Marketing Du lịch	2



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 3

HỌC KỲ 8 – ĐỊNH HƯỚNG BIÊN – PHIÊN DỊCH

Mã HP	Môn học bắt buộc	Số TC
CHI242	Kiến tập	2
CHI240	Thực tập chuyên ngành 1	3
CHI241	Thực tập chuyên ngành 2	5
(Chọn 1 trong 2)		
CHI239	Khóa luận tốt nghiệp	7
	Học phần thay thế KLTN	7

Mã HP	Học phần thay thế KLTN (tự chọn): Chọn 7/12 TC	Số TC
CHI233	Kỹ năng Sử dụng tiếng Trung Quốc	3
CHI236	Tiếng Trung doanh nghiệp	4
CHI234	Kỹ năng Biên dịch Chuyên ngành	4
CHI235	Kỹ năng Phiên dịch Chuyên ngành	4



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 3

HỌC KỲ 8 – ĐỊNH HƯỚNG DU LỊCH

Mã HP	Môn học bắt buộc	Số TC
CHI242	Kiến tập	2
CHI240	Thực tập chuyên ngành 1	3
CHI241	Thực tập chuyên ngành 2	5
(Chọn 1 trong 2)		
CHI239	Khóa luận tốt nghiệp	7
	Học phần thay thế KLTN	7

Mã HP	Học phần thay thế KLTN (tự chọn): Chọn 7/12 TC	Số TC
CHI233	Kỹ năng Sử dụng tiếng Trung Quốc	3
CHI236	Tiếng Trung doanh nghiệp	4
CHI237	Văn hóa du lịch	4
CHI238	Việt Nam toàn cảnh	4



XẾP HẠNG HỌC LỰC

Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình năm học hoặc điểm trung bình tích lũy như sau:

Thang điểm 4	Thang điểm 10	Xếp loại
3,6 ~ 4,0	9,0 ~ 10,0	Xuất sắc
3,2 ~ cận 3,6	8,0 ~ cận 9,0	Giỏi
2,5 ~ cận 3,2	7,0 ~ cận 8,0	Khá
2,0 ~ cận 2,5	5,0 ~ cận 7,0	Trung bình
1,0 ~ cận 2,0	4,0 ~ cận 5,0	Yếu
Dưới 1,0	Dưới 4,0	Kém



CƠ HỘI KHÍ HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

- Sinh viên được tương tác với giáo viên bản địa





CƠ HỘI KHINHỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HNPU2

- Cơ hội học tập chính quy tại Đài Loan, Trung Quốc





CƠ HỘI KHINHỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

- Hoạt động ngoại khoá đa dạng bổ ích: Ngày hội tiếng Trung, Thi viết chính tả chữ Hán cấp Khoa, cấp khu vực, Giao lưu Hán ngữ, Nhịp cầu Hán ngữ, CLB Hán ngữ, ...





CƠ HỘI KHINHỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

- Nhịp cầu Hán ngữ





CƠ HỘI KHINHỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

- Tài năng Hán ngữ





CƠ HỘI KHINHỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

- Câu lạc bộ Hán ngữ





CƠ HỘI KHINHỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

- Ngày hội Tiếng Trung



- Thi viết chính tả chữ Hán





CƠ HỘI KHINH HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

- Hoạt động khác





CƠ HỘI KHINHỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

- Hoạt động khác





CƠ HỘI KHÍ HỌC TIẾNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

- Sinh viên được hỗ trợ giới thiệu đơn vị thực tập, tuyển dụng.
- Sinh viên Khoa Tiếng Trung Quốc là trường hợp đặc biệt khi vừa đi thực tập, vừa được nhận lương. Sau khi thực tập, sinh viên sẽ có cơ hội được nhận vào làm việc tại chính các đơn vị đối tác của Khoa.

Cơ hội việc làm sau tốt nghiệp cao: **98%**



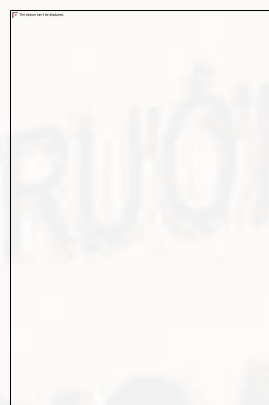


CƠ HỘI KHÍ HỌC TIỀNG TRUNG QUỐC TẠI HPU2

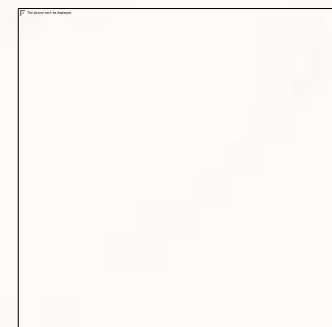
- Vị trí việc làm đa dạng



Biên–phiên dịch tại
các công ty, tập đoàn



Mở công ty,
trung tâm giảng dạy



Giảng dạy tại
các cơ sở đào tạo



Nhân viên tại các cơ quan
Ngoại giao, truyền thông



Dịch vụ du lịch,
vận chuyển





PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP





PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

- Nghiên cứu khoa học (scientific research) là việc điều tra, tìm hiểu, quan sát về một sự vật, hiện tượng nào đó dựa trên các thông tin, số liệu, dữ liệu thực nghiệm, tài liệu... thu thập được để khám phá ra những thông tin mới nhằm nâng cao hiểu biết của con người về các sự vật, hiện tượng đó.
- Kết quả của quá trình nghiên cứu khoa học có thể là một phát hiện về bản chất, quy luật chung của sự vật, sự việc, hiện tượng (nghiên cứu cơ bản); sự phát triển nhận thức khoa học về thế giới hoặc cũng có thể là một sáng tạo mới hay phương tiện kỹ thuật mới nhằm cải tạo thế giới xung quanh... (nghiên cứu ứng dụng).



PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Chọn đề tài,
phạm vi

Hướng và phương
pháp nghiên cứu

Tên đề tài

Xây dựng đề
cương

Xử lý số liệu

Viết báo cáo,
kết quả



CHỦ Y: LỊCH HỌC LỚP HỌC TRỰC TIẾP

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP HÀ NỘI 2

LỊCH HỌC CÁC LỚP HỌC TRỰC TIẾP
“Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” đầu khoá học 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-ĐHSPHN2 ngày tháng 8 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội 2)

1. Ngày 24/8/2026 (Thứ Hai)

- Nội dung học: Bài 1 (Giới thiệu về các đơn vị đào tạo);
- Báo cáo viên: Trường các đơn vị đào tạo.
- Địa điểm học: Hội trường A1 (HT A1), Hội trường 14-8 (HT 14-8), Giảng đường ABCD.

TT	Đơn vị	Thời gian	Địa điểm
1.	Giáo dục Mầm non	07h30 - 09h00	HT 14-8
2.	Viện Công nghệ Thông tin	09h30 - 11h00	
3.	Toán	13h30 - 15h00	
4.	Tiếng Anh	15h30 - 17h00	
5.	Ngữ văn	07h30 - 09h00	HT A1
6.	Tiếng Trung Quốc	09h30 - 11h00	
7.	Hóa học	13h30 - 15h00	
8.	Giáo dục Tiểu học	15h30 - 17h00	
9.	Sinh học	07h30 - 09h00	Giảng đường ABCD (B2.2 và B2.3)
10.	Lịch sử	09h30 - 11h00	
11.	Khoa học TDDT	13h30 - 15h00	
12.	Tâm lý - Giáo dục	07h30 - 09h00	Giảng đường ABCD (D2.3)
13.	Giáo dục Chính trị	09h30 - 11h00	
14.	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	13h30 - 15h00	
15.	Vật lý	15h30 - 17h00	

中文系欢迎你

